

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 06-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyên.

2. Bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS, ngày 23/5/2024, đối với các bị cáo:

1. VŨ THỊ H (Tên gọi khác: Không): Sinh ngày 02/10/1959; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không; Con: ông Vũ Duy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Chồng: Hoàng Văn Q (đã chết); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền: 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) về hành vi: Đánh bạc (Đã nộp ngày 19/02/2024), chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

2. ĐẶNG VĂN B (Tên gọi khác: Không): Sinh ngày 10/9/1978; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn GC, xã BH, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Con: ông Đặng Minh K (đã chết) và bà Lý Thị X, sinh năm 1941; Vợ: Phùng Thị Thúy L, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2008. Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là thứ bảy

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền: 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) về hành vi: Đánh bạc (Đã nộp ngày 20/02/2024), chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

3. HOÀNG VĂN N (Tên gọi khác: Không): Sinh ngày 11/12/1967; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn KV, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con: ông Hoàng Cảnh M (đã chết) và bà Bùi Thị M, sinh năm 1935; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008. Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền: 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) về hành vi: Đánh bạc (Chưa nộp phạt), chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

4. LỤC THỊ H (Tên gọi khác: Không): Sinh ngày 20/11/1981; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con: ông Lục Văn E, sinh năm 1956 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Bá K, sinh năm 1976; Có 01 con sinh năm 2011. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền: 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) về hành vi: Đánh bạc (Đã

nộp phạt ngày 19/02/2024), chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

5. LỤC THỊ L (Tên gọi khác: Không): Sinh ngày 11/3/1980; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con: ông Lục Văn E, sinh năm 1956 và bà Triệu Thị H, sinh năm 1958; Chồng: Mã Văn T, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ nhất.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC ngày 08/5/2023 của Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang phạt tiền: 1.250.000 đồng (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) về hành vi: Đánh bạc (Đã nộp phạt ngày 19/02/2024), chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt*)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Sầm Văn C, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn KV, xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Hà Văn X, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Nguyễn Văn D, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Thôn BN, xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đặng Phúc H, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn KM, xã PS, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 22/01/2024, Đặng Văn B (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) cùng Sầm Văn C cùng đi đến nhà Vũ Thị H (H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) chơi. Trong khi B, C, H ngồi nói chuyện tại bếp nhà H thì B nói “*anh em làm tý đi tối mua thức ăn*” (ý B rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền) thì H, C đồng ý. Sau đó B đi đến vị trí chặn bát trong bếp nhà H lấy 01 (Một) bát sứ, 01 (Một) đĩa sứ bỏ xuống chiếu đã trải sẵn ở nền nhà bếp; tiếp sau

đó B lấy que đóm bẻ làm 04 (Bốn) quân bạc, một mặt được bôi đen. Chuẩn bị xong, B gọi điện cho Lục Thị L (L đã có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc) rủ L sang nhà bà H đánh bạc, L đồng ý. Sau đó B cùng H, C ngồi xuống chiếu để đánh bạc B hình thức xóc đĩa, tính chẵn lẻ, sát phạt nhau bằng tiền. Hình thức đánh quy ước cụ thể như sau: Khi chơi, người xóc cái cho 04 quân bạc vào đĩa sứ và dùng bát sứ úp lên, xóc nhiều lần rồi đặt xuống, sau đó người chơi sẽ tiến hành đặt tiền cược chọn cửa chẵn hoặc cửa lẻ, tối thiểu mỗi lần đặt cược là 10.000đ, không giới hạn mức tối đa. Sau khi tất cả người tham gia đánh bạc đặt tiền cược xong thì tiến hành mở bát để xác định chẵn, lẻ. Khi mở bát nếu có 03 quân bạc màu trắng, 01 quân bạc màu đen hoặc có 03 quân bạc màu đen, 01 quân bạc màu trắng thì tính là lẻ, người tham gia đánh bạc đặt tiền cược cửa lẻ sẽ thắng và nhận lại số tiền gấp 2 lần số tiền đã đặt cược, người chơi đặt cửa chẵn sẽ mất toàn bộ số tiền đã đặt cược; Nếu có 02 quân bạc màu trắng và 02 quân bạc màu đen hoặc tất cả 04 quân màu trắng hoặc đen thì tính là chẵn, người đặt tiền cược cửa chẵn sẽ thắng. B là người xóc cái và trực tiếp cùng đặt tiền cược đánh bạc. Trong khi B, H, C đang đánh bạc thì có Lục Thị L; Lục Thị H, (Em gái ruột của L, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc); Hoàng Văn N (có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc); Hà Văn X; Nguyễn Văn D; Đặng Phúc H, lần lượt đi đến nhà H và tham gia đánh bạc. Trong lúc đánh bạc, C và X thua hết tiền nên nghỉ và đi về nhà; còn lại B, H, L, D, H và N tiếp tục đánh bạc đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày thì tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện và thu giữ tại chiếu bạc gồm: 19.000đ (Mười chín nghìn đồng); 03 (Ba) quân bạc bằng tre; 01 (Một) chiếu nhựa có nhiều hoa văn, cũ đã qua sử dụng; còn bát sứ, đĩa sứ, 01 quân bạc Đặng Văn B đã ném ra vườn nhà Vũ Thị H trong quá trình bỏ chạy. Tổ công tác lập biên bản hành chính về hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định các bị can và các đối tượng sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc như sau: Đặng Văn B sử dụng 250.000^đ, Vũ Thị H sử dụng 100.000^đ; Hoàng Văn N sử dụng 100.000^đ; Lục Thị H sử dụng 250.000^đ; Lục Thị L sử dụng 200.000^đ; Nguyễn Văn D, sử dụng 780.000^đ; Đặng Phúc H sử dụng 809.000^đ; Sầm Văn C sử dụng 120.000^đ; Hà Văn X sử dụng 100.000^đ. Tổng số tiền các bị can và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc: 2.709.000^đ (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng).

Cáo trạng số 25/CT-VKSCH ngày 08/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố: Các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị L và Lục Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị L và Lục Thị H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 38, 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Đặng Văn B từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 58, 65; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- Vũ Thị H từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; các Điều 17, 58, 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- Hoàng Văn N từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; các Điều 17, 58, 65; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

- Lục Thị L từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lục Thị H từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 01 năm đến 01 năm 04 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Thị H, Lục Thị L và Lục Thị H cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Chiêm Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã PB, huyện Chiêm Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo Lục Thị H và Lục Thị L mỗi bị cáo từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B và Hoàng Văn N do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc nhựa đã qua sử dụng; 03 (Ba) quân bạc bằng tre, một mặt bôi đen; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng của Đặng Văn B; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu LG Otipmus ME P350, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Lục Thị L; số tiền 2.709.000^d (Hai triệu bảy trăm không chín nghìn đồng) dùng vào việc phạm tội.

Ngoài ra đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị L và Lục Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 22/01/2024, tại nhà bếp của Vũ Thị H, thuộc thôn ĐH2, xã NH, huyện Chiêm Hóa. Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị H, Lục Thị L (đều đã có tiền sự về hành vi đánh bạc) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược được thua bằng tiền cùng các đối tượng Nguyễn Văn D, Đặng Phúc H, Hà Viết X, Sầm Văn C. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là: 2.709.000^d, trong đó: Vũ Thị H sử dụng 100.000^d, Đặng Văn B sử dụng 250.000^d, Hoàng Văn N sử dụng 100.000^d, Lục Thị H sử dụng 250.000^d, Lục Thị L sử dụng 200.000^d để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị H, Lục Thị L đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng

lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tham gia thực hiện đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, chẵn lẻ cá cược được thua bằng tiền Việt Nam đồng trái phép. Trong vụ án này các bị cáo cùng tham gia đánh bạc không có tính tổ chức, không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ mà là đồng phạm giản đơn. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng cho việc đánh bạc là 2.709.000^d, tuy số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000^d nhưng các bị cáo đều đã có tiền sự về hành vi đánh bạc nên đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ, vai trò và nhân thân của các bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Đặng Văn B thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời chuẩn bị công cụ (bát, đĩa, quân bạc), là người xóc cái để đánh bạc và bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc là 250.000^d tham gia đánh bạc nên tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo được xác định giữ vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Vũ Thị H đã sử dụng nhà bếp của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc, sử dụng công cụ đánh bạc (bát, đĩa, quân bạc, chiếu) là tài sản của bị cáo, tuy nhiên, bị cáo không nhận cầm cố tài sản để thu lợi bất chính, không cho vay tiền để đánh bạc và không thu tiền hồ nhưng bị cáo tham gia đánh bạc tích cực từ đầu, số tiền sử dụng để đánh bạc là 100.000^d. Do vậy, vai trò của bị cáo H được đánh giá là chỉ đứng thứ hai sau bị cáo Đặng Văn B.

Bị cáo Lục Thị L, Lục Thị H và Hoàng Văn N cùng tham gia đánh bạc tích cực. Bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc B bị cáo B với số tiền (250.000^d), bị cáo L tham gia đánh bạc với số tiền (200.000^d) thấp hơn so với bị cáo B, H, bị cáo N tham gia đánh bạc với số tiền (100.000^d). Do vậy xác định vai trò của các bị cáo L, H và N thấp hơn bị cáo B và bị cáo H, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng mức án cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội các bị cáo đều đã có tiền sự về hành vi đánh bạc, tuy nhiên đây đã là tình tiết định tội đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Hoàng Văn N đã tham gia dân công hỏa tuyến; bị cáo Lục Thị H và Lục Thị L có bố đẻ là ông Lục Văn E tham gia dân công hỏa tuyến, có ông ngoại là Triệu Kim L được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; gia đình bị cáo Lục Thị H và chồng là Nguyễn Bá K được Chủ tịch UBND huyện Chiêm Hóa

tặng Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới” tại xã NH nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nội dung buộc tội, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đối với các bị cáo, qua xem xét Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay trên địa bàn huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tình trạng đánh bạc trái phép có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự an ninh, trật tự trị an và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, để có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần thiết xét xử mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Đối với các bị cáo Vũ Thị H, Hoàng Văn N, Lục Thị H, Lục Thị L đều có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (án treo) theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho các bị cáo Vũ Thị H, Hoàng Văn N, Lục Thị H, Lục Thị L được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Mặc dù bị cáo Đặng Văn B cũng có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng theo quy định tại Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo B là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, đồng thời bị cáo chuẩn bị công cụ đánh bạc, là người giữ vai trò chính trong vụ án. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như phần đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự; nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đối với các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B và Hoàng Văn N do các bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H, B và N.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã thu giữ gồm: 01 (Một) chiếu nhựa trên chiếu có nhiều hoa văn cũ đã qua sử dụng; 03 (Ba) quân bạc bằng tre, một mặt bôi đen, một

mặt để trắng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, màn hình nứt vỡ điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu LG Otipmus ME P350, vỏ màu đen cũ đã qua sử dụng; số tiền mặt 2.709.000^d (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy: 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng; 03 quân bạc B tre, một mặt bôi đen đã sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, vật chứng này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền thu giữ là 2.709.000^d là tiền đánh bạc của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng của Đặng Văn B; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu LG Otipmus ME P350, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Lục Thị L dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với bát sứ, đĩa sứ, 01 quân bạc Đặng Văn B khai nhận do hoảng sợ khi bị phát hiện việc đánh bạc nên đã ném ra vườn nhà Vũ Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn D, Đặng Phúc H, Hà Viết X, Sầm Văn C do tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 5.000.000 đồng). Quá trình điều tra xác định D, H, X, C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc. Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D, H, X, C là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các bị cáo Hoàng Văn N và Đặng Văn B thuộc diện hộ nghèo, Vũ Thị H là người cao tuổi và thuộc diện hộ nghèo nhưng không có đơn xin miễn nên không xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị H và Lục Thị L phạm tội “*Đánh bạc*”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn B: 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 47, 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2024).

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 47, 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2024).

* Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 47, 65 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Lục Thị L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2024). Phạt tiền bị cáo L 10.000.000^d (mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lục Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2024). Phạt tiền bị cáo H 10.000.000^d (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Vũ Thị H, Lục Thị H và Lục Thị L cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã PB, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc nhựa trên CH có nhiều hoa văn cũ đã qua sử dụng; 03 (Ba) quân bạc bằng tre, một mặt bôi đen, một mặt để trắng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu hồng, màn hình nứt vỡ đã qua sử dụng của Đặng Văn B; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu LG Otipmus ME P350, vỏ màu đen đã qua sử dụng của Lục Thị L và số tiền 2.709.000^d (Hai triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng).

Tiền tịch thu sung ngân sách Nhà nước hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang được mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, theo ủy nhiệm chi lập ngày 21/5/2024; Đặc điểm, tình trạng tài sản tịch thu tiêu hủy theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 16/5/2024).

Các bị cáo Vũ Thị H, Đặng Văn B, Hoàng Văn N, Lục Thị H và Lục Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/6/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CH;
- Bộ phận HSNV Công an huyện CH;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Các bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh

